

Ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa - Thành tố/di sản văn hóa tiêu biểu của một số tộc người tỉnh Quảng Nam

Phạm Văn Lợi

Đại học Quốc gia Hà Nội

Email liên hệ: ploivme@gmail.com

Tóm tắt: Miền Tây tỉnh Quảng Nam, gồm các huyện Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My và Nam Trà My, là nơi tập trung một số dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khơ me, ngữ hệ Nam Á, như Cơ tu, Giẻ-Triêng, Xơ đăng, Co, là chủ nhân của ngôi nhà nóc mái hình mai rùa, một loại hình nhà đặc biệt, độc đáo ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Bài báo tập trung làm rõ một số giá trị căn bản của ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa của các tộc người thiểu số ở Quảng Nam; phân tích thực trạng biến đổi/ tồn tại của ngôi nhà loại này ở các tộc người thiểu số tỉnh Quảng Nam tại thời điểm hiện nay. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa của các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam.

Từ khóa: ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa, biến đổi văn hóa, bảo tồn và phát huy, dân tộc thiểu số, Môn-Khơ me, Quảng Nam

Tortoise-shell roof house, a cultural component/ a cultural heritage of ethnic minorities of Quang Nam province, need/s to be preserved and developed

Abstract: The western part of Quang Nam province, the districts of Tay Giang, Dong Giang, Nam Giang, Phuoc Son, Bac Tra My, and Nam Tra My, is home to several ethnic minorities belonging to the Mon-Khmer language group, the South Asian family linguistic, such as Co Tu, Gie-Trieng, Xo Dang, Co, owner of a tortoise-shell roof house, a special and unique type of house in Vietnam and Southeast Asia. The paper focuses on clarifying some fundamental values of tortoise-shell roof houses of ethnic minorities in Quang Nam and the status of change/ existence of tortoise-shell roof houses of ethnic minorities in Quang Nam province, in the present time. On that basis, the article proposes several solutions to preserve and promote the values of tortoise-shell roof houses of ethnic minorities in Quang Nam province.

Keywords: Tortoise-shell roof house, changing of culture, ethnic minority, preserve & develop, Mon-Kh'mer, Quang Nam.

Ngày nhận bài: 15/02/2020

Ngày duyệt đăng: 05/04/2020

1. Đặt vấn đề

Miền tây tỉnh Quảng Nam gồm các huyện Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My và Nam Trà My, là nơi sinh sống chủ yếu của cư dân các dân tộc Cơ tu, Giẻ

- Triêng (các nhóm Triêng, Ve, Bnoong), Xơ đăng (Ca dong), Co,... Theo số liệu của Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009, ở Quảng Nam, người Cơ tu có 45.715 người, chiếm 74,22% tổng dân số của dân tộc Cơtu trong cả nước, cư trú tập trung tại các huyện Tây Giang, Đông Giang và Nam Giang; người Xơ đăng có 37.900 người, chiếm 22,35% tổng dân số của dân tộc Xơ đăng trong cả nước, cư trú tập trung tại huyện Phước Sơn; người Giẻ - Triêng có 19.007 người, chiếm 37,29% tổng dân số dân tộc Giẻ - Triêng trong cả nước, cư trú tập trung tại huyện Nam Giang (nhóm Triêng và Ve) và Phước Sơn (nhóm Bnoong); người Co có 5.361 người, chiếm 15,85% tổng dân số dân tộc Co trong cả nước, cư trú chủ yếu tại 2 huyện Bắc Trà My và Nam Trà My. Các tộc người này đều thuộc nhóm Môn - Khơ me, ngữ hệ Nam Á, nhóm ngôn ngữ được các nhà khoa học khẳng định đã cư trú lâu dài, liên tục ở khu vực Đông Nam Á lục địa.

Một trong những thành tố văn hóa/di sản văn hóa tiêu biểu, phổ biến của các tộc người này là ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa, một loại hình nhà có nguồn gốc từ các tộc người/cư dân nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me (Phạm Văn Lợi, 2012, tr. 407 - 418), hiện đã và đang bị suy giảm tại các dân tộc/nhóm địa phương kể trên, ở tỉnh Quảng Nam, và trong cả nước. Bài viết này tập trung phân tích giá trị văn hóa của ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa, thực trạng tồn tại, phát triển của nó và đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của ngôi nhà độc đáo này ở các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam.

2. Một số giá trị căn bản của ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa của các tộc người thiểu số ở Quảng Nam

Đầu tiên, cần khẳng định ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa được cư dân các tộc người Môn - Khơ me, ngữ hệ Nam Á, cư trú lâu đời ở khu vực Đông Nam Á lục địa, được dựng lên dựa trên sự quan sát, tiếp thu, ứng xử phù hợp với điều kiện tự nhiên trong khu vực. Rõ ràng cách tạo dựng nóc mái nhà hình mai rùa, hai mái chính hình chữ nhật, hai mái phụ - chái, mỗi mái là một nửa hình chóp nón được chia đôi bởi một mặt phẳng chạy qua đỉnh và phân đôi hình tròn đáy (Phạm Văn Lợi, 2012, tr. 261), là cách tốt nhất hạn chế những tác động của gió, bão tới nóc mái ngôi nhà, đặc biệt khi nóc mái ngôi nhà được kéo dài, hạ thấp xuống gần sát với mặt sàn, mặt đất. Ưu điểm này của ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa càng nổi bật nếu so sánh với các loại hình nóc mái nhà khác, như nhà 2 mái, không chái; nhà 4 mái, 2 mái chính hình chữ nhật, hai mái phụ hình tam giác hay hình thang cân, có một khoảng trống ở hai đầu dốc. Những loại hình nóc mái này đều rất dễ bị gió, bão làm cho tốc mái hoặc bay mất vật liệu lợp mái, ở các điểm tiếp giáp giữa hai mái chính và hai chái, đặc biệt là khoảng trống ở 2 đầu dốc.

Ngôi nhà hình thuyền nổi tiếng của người Êđê, cư trú ở các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, vùng đất rất ít gió, bão, với 2 mái chính hình thang cân đặt ngược (đáy nhỏ ở dưới, đáy lớn hướng lên phía trên), hai mái phụ hình thang cân ở 2 đầu cũng tạo thành một khoảng trống tương tự ngôi nhà của một số tộc người khác. Vì vậy, loại hình nhà này thường chỉ được dựng theo chiều Bắc - Nam, hai mái chính hướng về phía Đông và Tây, đương đầu với tác động của gió thổi tới từ hai hướng này; hai mái phụ (với khoảng trống phía trên) hướng

về hai phía Bắc - Nam ít gió, nhằm bảo đảm an toàn cho toàn bộ nóc mái. Thêm nữa, hình thức nóc mái của các ngôi nhà hình mai rùa cũng tạo ra một không gian được che nắng, mưa, gió, bão,... rộng nhất so với các loại hình nóc mái nhà khác đã được đề cập ở trên.

Thứ hai, không thể không kể tới sự xuất hiện của những thanh đầu đốc thuộc nhóm hai, loại hình đầu đốc gắn liền với những ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa, “mỗi thanh đầu đốc là một thanh tre hoặc gỗ, được dựng ở hai đầu ngoài cùng của phần phủ nóc. Có thể thoát tiên loại hình thanh đầu đốc này xuất hiện do đầu trên của cây cột chống nóc kéo dài lên. Sau đó, thanh đầu đốc được tách rời ra, độc lập với cây cột chống nóc, nằm ở 2 điểm ngoài cùng của đường sống nóc” (Phạm Văn Lợi, 2012, tr. 416). Từ chỗ ra đời vì chức năng kỹ thuật, ngăn không cho vật liệu lợp mái bị gió thổi bay dẫn đến tốc, hỏng mái, thanh đầu đốc đã được phát triển, nâng cấp để đảm bảo cả các chức năng thẩm mỹ và chức năng xã hội. Nếu như, trên góc độ xã hội, “với người Thái đen “*khau cú*” (thanh đầu đốc) đã trở thành dấu hiệu cho biết địa vị xã hội của gia chủ thì mọi gia đình người Triêng đều có thể và có quyền làm thanh đầu đốc (*long vơng*) với chiếc sừng trâu úp bên trên” (Phạm Văn Lợi, 2012, tr. 417). Tuy nhiên, để có được những chiếc sừng trâu úp lên trên thanh đầu đốc các gia đình buộc phải sử dụng trâu làm lễ vật trong các nghi lễ cúng tế (lễ đâm trâu/ăn trâu), nên cũng có thể khẳng định trong xã hội truyền thống chỉ những gia đình người Triêng khá giả mới có loại hình thanh đầu đốc bằng sừng trâu. Có nghĩa là, ở một chừng mực nào đó, ở tộc người, nhóm địa phương này, thanh đầu đốc cũng ít nhiều góp phần phân định địa vị trong xã hội của người chủ nhà. Điều này chủ yếu còn được nhìn thấy ở nhóm người Triêng cư trú tại tỉnh Kon Tum. Với người Triêng ở Quảng Nam, từ năm 1994 cho đến thời điểm hiện nay, tại các thôn thuộc xã La Dê, Đắc Tô (trước là xã La Dê), hầu như không có ngôi nhà nào có thanh đầu đốc bằng sừng trâu. Đa phần các thanh đầu đốc xuất hiện ở đây đều ở mức đơn giản nhất có thể, chỉ là một thanh tre hoặc một thanh gỗ được cố định cho một đầu quay ngược lên, ngăn không để vật liệu lợp mái bị bay, tốc. Thậm chí, nhiều ngôi nhà của người Triêng nơi đây không có thanh đầu đốc. Người dân dùng dây mây, dây rừng buộc cố định các lớp vật liệu lợp mái xuống lớp khung nóc mái ở phía dưới.

Thêm nữa, trước năm 2000, vùng cư trú của người Triêng ở Việt Nam, cả Quảng Nam và Kon Tum, hầu như không có một ngôi nhà cộng đồng nào (*t’riêng/ moong*). Nhưng những năm đầu của thế kỷ XXI (trong xu hướng khôi phục nhà cộng đồng), ở Kon Tum bắt đầu xuất hiện một vài ngôi nhà cộng đồng của người Triêng, như 2 ngôi nhà cộng đồng ở thôn Đắc Ba và thôn Nông Con (xã Đắc Dục, huyện Ngọc Hồi), được dựng năm 2003, đều có cặp thanh đầu đốc bằng sừng trâu (với thôn Đắc Ba là sừng trâu thật; thôn Nông Con là sừng trâu bằng gỗ). Gần đây, ở vùng cư trú của người Triêng tỉnh Quảng Nam cũng bắt đầu xuất hiện các ngôi nhà cộng đồng, như nhà cộng đồng của xã La Dê (dựng cạnh UBND xã, trên đất thôn Đắc Ốc) và ngôi nhà cộng đồng vừa dựng xong ở thôn Đắc Chơ Đây (xã La Dê). Cả hai ngôi nhà cộng đồng này đều không có thanh đầu đốc. Thậm chí, mái ngôi nhà cộng đồng thôn Đắc Chơ Đây còn được lợp bằng tôn, có 2 cầu thang lên xuống phía trước, xung quanh không có phên vách/ván bưng, xuất hiện hình đầu và sừng trâu

trên các tấm ván chân vách, gần giống với ngôi nhà cộng đồng của người Cơ tu trong khu vực. Với nhóm người Ve, cùng dân tộc Giẻ - Triêng, cư trú ở 2 xã Đắc Pree, Đắc Prin (Nam Giang), tình trạng cũng có phần tương tự.

Ở vùng cư trú của người Cơ tu, tỉnh Quảng Nam, thanh đầu đốc ít xuất hiện trong các ngôi nhà ở, nhưng lại có mặt phổ biến trong ngôi nhà cộng đồng (*gươl*), ít nhiều cũng có vai trò phân biệt mức độ giàu nghèo của mỗi làng, với vai trò kỹ thuật và thẩm mỹ nổi bật. Lưu Hùng (2006, tr. 64 - 65) phân biệt đại thể *gươl* của người Cơ tu thành 5 loại từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp dựa trên kích cỡ, mật độ điêu khắc của thanh đầu đốc (tiếng Thái gọi là *khausút*): Loại đầu tiên, nhỏ nhất, có *khausút* tròn và thẳng, nhà (và thanh đầu đốc) không có điêu khắc; Loại thứ hai có *khausút* mô phỏng hình trăng non, có đầu cuộn tròn như ngọn/búp rau rốn; Loại thứ ba có *khausút* cùng dạng với loại thứ hai, nhưng sần ván và vách ván dựng dọc tấm (...), có điêu khắc trang trí; Loại thứ năm được chế tác công phu nhất, đẹp nhất, có điêu khắc trang trí phong phú, cả ở trên nóc và 2 *khausút*. Sau đó, Lưu Hùng (2006, tr. 67) tiếp tục mô tả "có những kiểu *khausút* khác nhau, phức tạp, cầu kỳ hoặc đơn giản", từ *khausút* bằng ống tre, tròn và thẳng; *khausút* hình trăng non có đầu cuộn tròn như búp rau rốn (đã được đề cập ở trên), đến *khausút* được tạo hình giống những con vật thật, như gà (trống), chim (*pa-gô*, *groóc*, *tring*) và những con vật huyền thoại, tưởng tượng, "hình *bhơ-dư atuch* (*atuch* là con gà trống, *bhơ-dư* là một giống thủy quái), được thể hiện như một đồ án phức hợp, gồm có hình mỏ và chân gà, hình đuôi con *bhơ-dư* và hình đầu trâu". Ngôi nhà cộng đồng của người Cơ tu thôn Agrông, ngay cạnh trung tâm chính trị - hành chính huyện Tây Giang có 2 đầu đốc hình gà trống, nằm đối xứng trên đường đỉnh nóc mỗi con quay đầu về một phía;

Thứ ba, về trang trí hoa văn trên các ngôi nhà sần nóc mái hình mai rùa, cả nhà ở và nhà cộng đồng của cư dân các tộc người thiểu số tỉnh Quảng Nam, có lẽ không thể không đề cập đến ngôi nhà *gươl* của người Cơ tu vì sự đặc biệt của nó. Nếu như các ngôi nhà ở và nhà cộng đồng của người Triêng và người Ve, trang trí chỉ được thể hiện ít nhiều ở 2 thanh đầu đốc và khu vực cửa ra vào chính, tiêu biểu/đặc biệt nhất là trang trí bằng những chiếc sừng trâu thật hoặc đeo từ gỗ (điêu khắc gỗ) thì ngôi nhà *gươl* của người Cơ tu hoa văn trang trí xuất hiện khắp nơi, từ thanh đầu đốc, đường sống nóc tới các cây cột, thanh dầm sần, cầu thang,... ở phía ngoài tới các khoảng thân cột, xà, quá giang, đòn dông,... ở phía trong nhà. Hình trang trí được người Cơ tu tạo ra đa dạng từ con người (trong các hoạt động lễ hội), các con vật thực: gà, chim, trâu, chó,... đến những con vật ảo/tưởng tượng, như con *bhơ-dư* (thủy quái/ rồng nước), *adding dang* (con vật có công cho người thóc giống), con rồng,... bằng nhiều kỹ thuật khác nhau, từ vẽ kết hợp với tô màu đến khắc chìm - tô màu và đặc biệt là chạm nổi - tô màu (Lưu Hùng, 2006, tr. 68 - 72),...

Một điều đặc biệt cần phải được đề cập ở đây là phía Tây tỉnh Quảng Nam vừa là địa bàn phân bố của ngôi nhà sần có nóc mái hình mai rùa, vừa là địa bàn phân bố của ngôi nhà cộng đồng. Vì vậy, một trong những ngôi nhà/kiến trúc tiêu biểu, có nhiều giá trị văn hóa và là một trong những di sản văn hóa độc đáo liên quan đến nhà/kiến trúc của các dân tộc ở Việt Nam là ngôi nhà cộng đồng có nóc mái hình mai rùa. Có thể thấy ở Quảng

Nam ngôi nhà cộng đồng nóc mái hình mai rùa xuất hiện ở cả dân tộc Cơ tu (nhà *gươl*) và Giẻ - Triêng: nhóm Người Triêng (nhà *moong*) và người Ve (nhà *âng*). Vai trò, giá trị của các ngôi nhà này đã được đề cập/phản ánh trong các bài viết về ngôi nhà cộng đồng của các dân tộc ở Việt Nam nói chung (Lưu Hùng, 2001, tr. 478 - 491) và các bài viết về ngôi nhà *gươl* của người Cơ tu nói riêng (Lưu Hùng, 2002, tr. 13 - 41). Phạm Văn Lợi (2016, tr. 63 - 73) cũng đã viết về ngôi nhà cộng đồng của các dân tộc Việt Nam, đề cập đến nhà cộng đồng của các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam.

Tuy vậy, vẫn cần đề cập đến ngôi nhà *gươl* của người Cơ tu vì những giá trị văn hóa/di sản văn hóa nổi trội, nổi bật của nó về trang trí và kiến trúc (bao gồm cả nóc mái hình mai rùa và cấu trúc bộ khung cột). Về vấn đề trang trí, những ưu thế của loại hình nhà sàn nóc mái hình mai rùa đã được đề cập ở phía trên. Vì vậy, ở đây tác giả chỉ đề cập thêm đôi chút về cấu trúc bộ khung cột của ngôi nhà *gươl* của người Cơ tu. Đó là loại hình kiến trúc đặc biệt, không có trong ngôi nhà của hầu hết các tộc người khác cư trú ở Việt Nam. Ở đó, hầu như toàn bộ sức nặng của nóc mái ngôi nhà được nâng đỡ bởi một cây cột trụ to lớn nhất dựng ở chính giữa. Đầu gốc của cây cột này được chôn chắc chắn xuống dưới mặt đất; đầu ngọn vươn cao lên đón, đỡ thanh đòn dông/đòn nóc của ngôi nhà. Các cột còn lại của ngôi nhà được dựng ở xung quanh, nâng đỡ mặt phía dưới/phía ngoài của nóc mái. Lưu Hùng (2006, tr. 66) cho đây là “cây cột đặc thù”. Phạm Văn Lợi (2015, tr. 66 - 67) đánh giá rất cao sự đặc biệt của cây cột này và kiểu kiến trúc đặc thù ở ngôi nhà *gươl* của người Cơ tu.

3. Thực trạng ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa của các tộc người thiểu số ở Quảng Nam tại thời điểm hiện nay

Có thể khẳng định, ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa của các tộc người thiểu số tỉnh Quảng Nam nói riêng, các dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói chung, hiện đang trong tình trạng suy giảm nghiêm trọng cả về số lượng và chất lượng. Đây cũng là tình trạng chung của các loại hình nhà truyền thống của các dân tộc ở Việt Nam. Đầu tiên phải kể đến sự suy giảm của loại hình nhà sàn (nhà sàn dài của người Bnoong, tộc người Giẻ - Triêng, ở huyện Phước Sơn; của người Co ở huyện Bắc Trà My và Nam Trà My; nhà sàn ngắn của người Xơ đăng, nhóm Ca Dong ở huyện Phước Sơn). Đặc biệt, ngôi nhà sàn dài của người Bnoong và người Co hiện đã hầu như không còn tồn tại trong thực tế cuộc sống. Người dân đã chuyển từ ngôi nhà sàn dài, nơi cư trú của nhiều hộ gia đình (đại gia đình) sang ở trong các ngôi nhà đất/nhà trệt, ngắn, dành cho các gia đình hạt nhân hoặc các gia đình mở rộng, với số lượng nhân khẩu ít (dưới 10 người). Đây cũng là xu hướng biến đổi chung của ngôi nhà dài ở tất cả các tộc người trên đất nước ta, như người Êđê và một bộ phận người Mnông ở 2 tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông; người Cơ ho ở Lâm Đồng; người Tà ôi ở Thừa Thiên - Huế, Quảng Trị... Ngôi nhà sàn ngắn của người Xơ đăng (Ca Dong) ở Quảng Nam cũng đang dần bị thay thế bởi các ngôi nhà đất/nhà trệt với nhiều nguyên vật liệu mới, công nghiệp, sử dụng các kỹ thuật, kết cấu mới chịu ảnh hưởng từ người Kinh, ngôi nhà của người Kinh.

Với cư dân các tộc người ở Quảng Nam, các tộc người có truyền thống làm và cư trú trong những ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa, một loại hình nóc mái to nặng, phức tạp, khó làm, thì sự biến đổi/suy giảm là đương nhiên. Đầu tiên là sự suy giảm nhanh của ngôi nhà ở có nóc mái hình mai rùa, chủ yếu là loại hình nhà sàn ngắn dành cho các gia đình hạt nhân và các gia đình mở rộng, diễn ra ở cả người Cơ tu (các huyện Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang) và người Giẻ - Triêng, cả hai nhóm Triêng và Ve (huyện Nam Giang). Vào những năm 1994 -1995, tại các thôn Xóm Mười, Đắc Zơrit, Đắc Tovâng, Đắc Rế, Đắc Ốc, Đắc Hạ Lôi, Đắc Pênh thuộc xã La Dê (nay tách thành hai xã La Dê và Đắc Tỏi), 100% các ngôi nhà ở của người Triêng đều là nhà sàn nóc mái hình mai rùa (Phạm Văn Lợi, 2010, tr. 215). Những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, tại thôn Đắc Ốc, trung tâm của xã La Dê (trước kia và hiện nay) bắt đầu xuất hiện những ngôi nhà đất. Cụ thể “Tháng 12/2000, tại thôn Đắc Ốc, xã La Dê có tất cả 47 ngôi nhà ở. Trong số đó có duy nhất một ngôi nhà nền đất có người ở, (...). Ngoài ra, (...) có thêm 2 ngôi nhà đất đang được dựng, chưa hoàn thiện...” (Phạm Văn Lợi, 2010, tr. 215). Tới thời điểm tháng 6/2019, hầu hết người dân thôn Đắc Ốc đã làm và sinh sống trong các ngôi nhà đất/ nhà trệt, chỉ còn không tới 10 ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa. Đáng lưu ý là hầu hết các ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa này đều đã trở thành nhà bếp/nhà phụ, nơi nấu ăn, nơi ngủ nghỉ của những người cao tuổi, bên cạnh các ngôi nhà đất/nhà trệt tường xây, mái ngói hoặc fibro ximăng đóng vai trò nhà chính, nơi tiếp khách, ngủ nghỉ của lớp trẻ. Ở những nơi xa trung tâm, như thôn Đắc Chơ Đây (mới tách ra từ 2 thôn Đắc Hạ Lôi và Đắc Pênh), mỗi gia đình người Triêng vẫn có một ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa, nhưng tất cả đều đã thành nhà phụ, bên cạnh một ngôi nhà chính, nhà đất/nhà trệt hiện đại. Với người Triêng ở xã La Ê; người Ve ở hai xã Đắc Pree và Đắc Prin (huyện Nam Giang) tình hình biến đổi của ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa cũng tương tự: Ngôi nhà sàn truyền thống đang dần mất đi, thay thế bằng các ngôi nhà trệt/ nhà đất hiện đại.

Ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa của người Cơ tu ở các huyện Tây Giang, Đông Giang và Nam Giang (tỉnh Quảng Nam), cũng không nằm ngoài xu hướng biến đổi chung: Từ nhà sàn xuống nhà đất/nhà trệt; từ nóc mái hình mai rùa sang các loại hình nóc mái khác, 2 mái hoặc 4 mái, 2 mái phụ hình tam giác hoặc hình thang,... Ở một vài nơi người dân vẫn dựng nhà sàn, nhưng không lựa chọn loại nóc mái hình mai rùa mà làm nhà 4 mái, có 2 mái đầu hồi (chái) hình tam giác. Sự thay đổi đó cũng xuất hiện vào khoảng những năm cuối của thế kỷ XX, và đầu thế kỷ XXI tương tự như ở người Giẻ - Triêng (Lưu Hùng, 2006, tr. 78). Thực trạng kiến trúc nhà ở của người Cơ tu tại thôn Anonh và Acấp (xã Anông, huyện Đông Giang) vào tháng 8/2003 vẫn cho thấy sự tồn tại song song/tương đương giữa loại hình nhà sàn (mái không mui rùa) và loại hình nhà trệt/nhà đất (Lưu Hùng, 2006, tr.79). Tuy nhiên, vào thời điểm hiện tại, số lượng nhà đất/nhà trệt đã chiếm ưu thế gần như tuyệt đối, số nhà sàn nóc mái thường, không phải nóc mái hình mai rùa, còn lại rất ít. Và quan trọng hơn, các ngôi nhà sàn đó hầu hết đã trở thành nhà phụ, nơi nấu ăn hoặc/và sinh sống của những người cao tuổi, tương tự như tình trạng ở các làng của người Triêng. Cụ thể, tại thôn Agrồng, xã Atiêng, huyện Tây Giang, ngôi làng của người Cơ tu ở ngay

cạnh trung tâm chính trị - hành chính huyện, vào đầu tháng 6/2019, trong số 43 ngôi nhà dành cho hơn 80 hộ gia đình, chỉ còn 2 ngôi nhà sàn (không có nóc mái hình mai rùa), còn lại là các ngôi nhà trệt/nhà đất kiểu mới với các nguyên liệu hiện đại, thậm chí là nhà 2 tầng, cột gỗ, tường xây.

Để thấy được toàn cảnh sự biến đổi/suy giảm của loại hình nhà sàn nóc mái hình mai rùa ở tỉnh Quảng Nam, trong thời gian gần đây, không thể không đề cập đến sự biến đổi/suy giảm của ngôi nhà cộng đồng, loại hình nhà sàn nóc mái hình mai rùa, ở 2 dân tộc Giẻ - Triêng và Cơ tu. Như trên đã đề cập, vào những năm 1994 - 1995, trên địa bàn cư trú của người Triêng ở huyện Nam Giang, hầu như không có một ngôi nhà cộng đồng (*moong*) nào. Tuy vậy, cũng vào thời điểm đó, ở hai xã Đắc Pree và Đắc Prin, nơi cư trú của người Ve, ngôi nhà cộng đồng (âng) vẫn tồn tại nguyên vẹn như trong xã hội truyền thống: Nhà sàn, nóc mái hình mai rùa, với các nguyên vật liệu, kết cấu, kỹ thuật truyền thống. Gần đây, xu hướng khôi phục lại ngôi nhà cộng đồng đã xuất hiện ở vùng cư trú của người Triêng ở Quảng Nam (như trên đã đề cập). Xu hướng này đã làm xuất hiện ở đây những ngôi nhà cộng đồng kiểu mới, dù vẫn là nhà sàn, vẫn duy trì hình thức nóc mái hình mai rùa, nhưng đã sử dụng các nguyên vật liệu mới (bê tông cốt thép, tấm lợp fibro ximăng). Thậm chí, ngôi nhà cộng đồng của người Triêng thôn Đắc Chơ Đây đã chịu ảnh hưởng ít nhiều từ ngôi nhà *gươl* của người Cơ tu (do thôn Đắc Chơ Đây cư trú gần thôn Công Tơ Sơn, một thôn lớn của người Cơ tu và Trưởng thôn Đắc Chơ Đây hiện là người Cơ tu). Đây là một sự khác biệt lớn giữa người Triêng với người Ve và người Cơ tu, trong việc duy trì ngôi nhà cộng đồng truyền thống của dân tộc/nhóm địa phương. Giống như người Ve, ngôi nhà cộng đồng truyền thống của người Cơ tu về cơ bản vẫn được duy trì cho đến hiện nay. Hầu như mỗi làng của người Cơ tu ở đây đều có một ngôi nhà cộng đồng truyền thống. Ngay tại làng Agrông, xã Atiêng, nơi hầu hết các ngôi nhà ở trong làng đã là nhà trệt/nhà đất hiện đại thì ngôi nhà *gươl* với cột gỗ, vách gỗ, mái tranh hình mai rùa và hai thanh đầu đốc hình gà trống vẫn hiện hữu, cho thấy sức sống tương đối vững chắc của di sản văn hóa độc đáo này của người Cơ tu ở Việt Nam nói chung, Quảng Nam nói riêng.

4. Một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa ở các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

Bảo tồn loại hình nhà sàn nóc mái hình mai rùa ngay trong cuộc sống của cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam là giải pháp đầu tiên cần phải tính tới, cần được thực hiện, nhằm phát huy giá trị của loại hình nhà này trong thực tế cuộc sống. Tuy nhiên, trong từng tộc người/nhóm địa phương đã và đang duy trì loại hình nhà sàn nóc mái hình mai rùa cũng cần xác định nên/phải bảo tồn ngôi nhà nào: Ngôi nhà ở hay ngôi nhà cộng đồng. Có thể khẳng định, với từng dân tộc, từng nhóm địa phương (cả tộc người Cơ tu; nhóm Triêng và Vethuộc tộc người Giẻ - Triêng), rõ ràng việc lựa chọn bảo tồn, duy trì ngôi nhà cộng đồng là nhà sàn có nóc mái hình mai rùa là lựa chọn hợp lý và có thể thực hiện được, có tính khả thi cao.

Chúng ta đều biết, việc vận động các gia đình cư dân làm và ở trong những ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa truyền thống, trong điều kiện hiện nay, là hết sức khó khăn,

không thực tế, không khả thi. Với một bộ khung nhà ở, từ cột, dầm, xà, quá giang,... phải cần tới vài chục m³ gỗ, cùng một lượng tre, nứa, cỏ tranh hoặc lá mây lớn, trong điều kiện cư dân ngày một đông, diện tích rừng ngày một thu hẹp, việc chuẩn bị đủ các nguyên liệu trên là không thể với hầu hết các cộng đồng cư dân trên đất nước Việt Nam, cũng như các cộng đồng tộc người ở Quảng Nam. Thêm nữa, không gian cư trú của các cộng đồng cư dân ngày một thoáng đãng, nền nhà được đắp cao, người dân không còn dựng nhà trên những vùng trũng, ẩm thấp với nhiều côn trùng, rắn độc,...; thú rừng, đặc biệt là thú dữ, ngày càng hiếm, ngày càng xa khu cư trú của cư dân (do rừng ngày càng thu hẹp, ngày càng cách xa nơi cư trú của con người). Vì vậy, loại hình nhà sàn không còn là ưu thế so với nhà đất, trong khi nhà đất/nhà trệt lại phù hợp hơn cho con người trong việc trang bị các đồ dùng sinh hoạt hiện đại, đắt tiền, như giường, tủ, bàn ghế, đầu đĩa, cassette, ti vi,... hay các phương tiện giao thông hiện đại, như xe đạp, xe máy, ô tô,... Vì vậy, việc cư dân lựa chọn làm và sống trong các ngôi nhà đất/nhà trệt với các loại nguyên liệu mới, hiện đại là hợp lý, phù hợp với xu hướng phát triển chung của dân tộc, đất nước. Điều đó cũng có nghĩa là, việc vận động cư dân các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam làm và ở trong các ngôi nhà sàn nóc mái hình mũi rùa truyền thống là không hợp lý và bất khả thi.

Trong khi đó, mỗi làng chỉ cần một ngôi nhà cộng đồng, sử dụng cho các sinh hoạt chung của cả làng. Ngôi nhà cộng đồng là biểu tượng chung của cả cộng đồng dân làng; thường được đầu tư nhiều thời gian, công sức và trí tuệ của tất cả cư dân trong làng trong quá trình làm và dựng nhà. Các làng thường cạnh tranh nhau trong việc tạo dựng ngôi nhà cộng đồng, sao cho ngôi nhà cộng đồng của làng mình phải cao hơn, đẹp hơn,... ngôi nhà cộng đồng của các làng bên cạnh. Ở mức độ cao hơn, vượt trên các cộng đồng làng, mức độ dân tộc/tộc người, nhóm địa phương, ngôi nhà cộng đồng còn là biểu tượng văn hóa của dân tộc/ tộc người hay nhóm địa phương. Vì vậy, đầu tư công sức, trí tuệ (của lãnh đạo, cư dân) và nguyên liệu truyền thống (gỗ, tranh, tre, nứa, lá,...) để dựng ngôi nhà cộng đồng truyền thống của từng làng, từng dân tộc là đầu tư cần thiết, hiệu quả, phù hợp và khả thi. Thậm chí, ở những điều kiện cụ thể nhất định, như làng Đắc Chơ Đây, một trong những làng của người Giẻ - Triêng, đang sinh sống trong vùng lõi của Khu Bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh, khu vực hạn chế khai thác gỗ, tranh, tre, nứa,... việc chấp nhận dựng một ngôi nhà cộng đồng theo kiểu truyền thống (nhà sàn, nóc mái hình mai rùa) bằng các nguyên vật liệu mới (bê tông cốt thép, tấm lợp fibro ximang,...) là có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, các yếu tố văn hóa, đặc điểm kiến trúc, trang trí/điều khắc,... của dân tộc/nhóm địa phương cần phải được duy trì; việc lựa chọn đưa các yếu tố văn hóa, đặc điểm kiến trúc, trang trí/ điều khắc,... của dân tộc/nhóm địa phương khác vào ngôi nhà cộng đồng của một dân tộc/nhóm địa phương cụ thể nào đó cần phải được sự đồng ý của cả cộng đồng, hay nói chính xác hơn đó phải là sự lựa chọn của cộng đồng, như trường hợp ngôi nhà cộng đồng của người Triêng ở thôn Đắc Chơ Đây kể trên. Thêm nữa, nếu kinh phí xây dựng công trình do nhà nước hoặc các tổ chức xã hội đầu tư, ủng hộ thì việc làm và dựng ngôi nhà cộng đồng vẫn phải do cư dân thực hiện, triển khai với đầy đủ các nghi lễ,

phong tục tập quán truyền thống. Phải làm như vậy để khi hoàn thành ngôi nhà được cả cộng đồng và từng cư dân thừa nhận, sử dụng, coi là sản phẩm văn hóa; là máu thịt của bản thân, gia đình, cộng đồng mình (Phạm Văn Lợi, 2019, tr. 70 - 71).

5. Kết luận

Ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa, được cư dân các tộc người thiểu số tỉnh Quảng Nam tạo dựng dựa trên sự quan sát, ứng xử phù hợp với điều kiện tự nhiên khu vực cư trú. Bộ nóc mái hình mai rùa là loại hình nóc mái tốt nhất hạn chế tác động của gió, bão tới người sống trong nhà, đặc biệt khi nóc mái ngôi nhà được kéo dài, hạ thấp xuống gần với mặt sàn. Bên cạnh đó, ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa còn là nguyên nhân làm xuất hiện thanh đầu đốc ngăn không cho gió bão làm tốc, hỏng nóc mái nhà. Ra đời từ yêu cầu/chức năng kỹ thuật đó, nhưng thanh đầu đốc trong ngôi nhà hình mai rùa đã dần phát triển, biến đổi đảm bảo cả chức năng thẩm mỹ và xã hội. Dù chưa thật rõ ràng, cụ thể, nhưng thanh đầu đốc trong ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa của cư dân các dân tộc tỉnh Quảng Nam ít nhiều cũng có vai trò phân biệt mức độ giàu nghèo của mỗi gia đình, mỗi làng, chủ nhân của ngôi nhà, dựa trên những hình trang trí, điêu khắc khác nhau. Và cuối cùng, không thể không đề cập tới vai trò, giá trị của ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa trong việc làm xuất hiện những ngôi nhà cộng đồng có nóc mái hình mai rùa, ở một số cộng đồng cư dân các dân tộc tỉnh Quảng Nam.

Cần phải khẳng định, ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa của cư dân các tộc người thiểu số tỉnh Quảng Nam nói riêng, các tộc người thiểu số ở Việt Nam nói chung, hiện đang trong tình trạng suy giảm nghiêm trọng, cả về số lượng và chất lượng. Đầu tiên là sự suy giảm số lượng các ngôi nhà ở. Người dân đã chuyển từ việc sinh sống trong các ngôi nhà sàn nóc mái hình mai rùa sang các ngôi nhà sàn không có nóc mái hình mai rùa và nhà đất/nhà trệt. Đặc biệt, ngôi nhà đất/nhà trệt được dựng bằng các nguyên liệu mới hiện đại, phù hợp với các phương tiện sống, phương tiện sinh hoạt và phương tiện giao thông hiện đại,... đã là sự lựa chọn phổ biến của cư dân các dân tộc tỉnh Quảng Nam. Với ngôi nhà cộng đồng, tình trạng suy giảm, thậm chí biến mất của các ngôi nhà cộng đồng nóc mái hình mai rùa đã diễn ra ở các cộng đồng cư dân nhóm người Triêng, dân tộc Giẻ - Triêng, nhưng vẫn được duy trì tương đối ổn định ở nhóm người Ve, dân tộc Giẻ - Triêng và người Cơ tu. Dù xu hướng khôi phục ngôi nhà cộng đồng đã xuất hiện ở các cộng đồng cư dân nhóm người Triêng, trong thời gian gần đây, nhưng nó cũng đã làm xuất hiện những biến đổi trong chính các ngôi nhà này về nguyên liệu, đặc điểm kiến trúc, trang trí/điêu khắc và công dụng.

Bảo tồn loại hình nhà sàn nóc mái hình mai rùa ngay trong cuộc sống của cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam là giải pháp đầu tiên cần phải tính tới, cần được thực hiện, nhằm phát huy giá trị văn hóa của loại hình nhà này trong thực tế cuộc sống. Với từng dân tộc, từng nhóm địa phương, việc lựa chọn bảo tồn, phát triển ngôi nhà cộng đồng thuộc loại hình nhà sàn nóc mái hình mai rùa là hợp lý, có thể thực hiện được, có tính khả thi cao. Với ngôi nhà ở, việc người dân lựa chọn chuyển từ ngôi nhà sàn nóc mái

hình mai rùa sang nhà đất/nhà trệt là hoàn toàn phù hợp với thực tế biến đổi về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của khu vực và xu hướng phát triển chung của dân tộc, đất nước. Việc đầu tư công sức, trí tuệ, nguyên vật liệu,... để duy trì ngôi nhà cộng đồng là nhà sàn có nóc mái hình mai rùa ở các cộng đồng dân tộc tỉnh Quảng Nam, trong thời điểm hiện nay, là hợp lý và có thể thực hiện được. Tuy nhiên, cũng cần chấp nhận những thay đổi về nguyên vật liệu, đặc điểm kiến trúc, trang trí/điêu khắc,... nếu đó là lựa chọn của cộng đồng cư dân. Và, dù trong hoàn cảnh nào, ngôi nhà cộng đồng cũng phải do người dân tạo dựng, người dân sử dụng. Chỉ có như vậy những giá trị văn hóa/ di sản văn hóa của/ trong các ngôi nhà cộng đồng nóc mái hình mai rùa mới có thể được bảo tồn, phát huy và phát triển./.

Tài liệu tham khảo

Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam. (2005). *Tìm hiểu con người miền núi Quảng Nam*. Giấy phép xuất bản số 047/XBNT-VHTT do Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Quảng Nam cấp ngày 6/5/2005.

Lưu Hùng. (2001). Nhà rông với Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Trong *Các công trình nghiên cứu của Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam*. Tập 2. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội. Trang 71 - 90.

Lưu Hùng. (2002). Nhà gươl của người Cơ tu trong truyền thống nhà công cộng ở Trường Sơn – Tây Nguyên. Trong *Các công trình nghiên cứu của Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam*. Tập 3. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội. Trang 13 - 41.

Lưu Hùng. (2006). *Góp phần tìm hiểu văn hóa Cơ tu*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội.

Lưu Hùng. (2014). *Góp phần tìm hiểu Trường Sơn – Tây Nguyên*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội. Trang 478 - 491.

Nguyễn Văn Kự và Lưu Hùng. (2007). Nhà rông – nét văn hóa đặc sắc ở Tây Nguyên. Bài giới thiệu chung trong sách ảnh *Nhà rông Tây Nguyên*. Nxb Thế giới. Hà Nội. Trang 23 - 32.

Phạm Văn Lợi. (2010). *Nhà ở của người Triêng ở Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.

Phạm Văn Lợi. (2012). Ngôi nhà hình mai rùa: Sự giao thoa, tiếp biến văn hóa giữa các tộc người Tày-Thái và Môn-Khơ me. Trong *Cộng đồng các tộc người ngữ hệ Thái - Kadai ở Việt Nam: Truyền thống, hội nhập và phát triển*. Kỷ yếu Hội nghị Thái học toàn quốc lần VI. Nxb Thế giới. Hà Nội. Trang 407 - 418.

Phạm Văn Lợi. (2015). Cụm kiến trúc Trường Sơn – Tây Nguyên trong Vườn kiến trúc Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam 20 năm nhìn lại. *Tạp chí Bảo tàng và Nhân học*, 3+4, 66-77.

Phạm Văn Lợi. (2016). *Nhà cộng đồng các tộc người Trường Sơn – Tây Nguyên dưới góc nhìn văn hóa và di sản văn hóa*. Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ 5, Đại học Quốc gia Hà Nội và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp tổ chức.